**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 4 Tiết 16**

**LUYỆN TẬP**

**( TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

- Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:*- Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một sô tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3 (trang 22)**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 3 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 3 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp  - GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.  8 + 3 = 11 -> 3 + 8 = ?  5 + 7 = 12 -> 7+ 5 = ? | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 1 HS đọc  - HS làm bài  - HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 11  8 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 12  7 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.  -HS vận dụng tính chất trả lời.  - HS nêu |
| **Bài 4 (trang 23)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5 (trang 23)**  - Chiếu bài lên bảng, HS đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20 Nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường họp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;... | - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  -HS thực hiện tính theo 2 cách:  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5  = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15   * HS lắng nghe |
| **D. Củng cố - dặn dò**  Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - GV yêu cầu HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe để hôm sau chia sẻ với các bạn |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 4 Tiết 17**

**BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”, trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học.  - GV yêu cầu HS thực hành với đồ vật thật; chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày nảy sinh nhu cầu thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS chia sẻ tình huống   * HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mồi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.  - GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.  (VD: yêu cầu HS sắp xếp các phép tính có số hạng thứ nhất là số 9 thành một cột, tương tự thế với các phép tính có số hạng đầu tiên lần lượt là 8,7,6,5,4,3…  - GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điếm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20:  + Nhận xét các số hạng thứ nhất trong từng cột.  + Nhận xét số hạng thứ hai trong từng cột.  + Nhận xét kết quả của từng phép tính trong từng cột  - GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).  - GV tổng kết: Có thể nói:  + Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.  + Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.  + Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.  ……..  + Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.  -GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng theo các bước:  + Yêu cầu từng bạn đọc thầm Bảng cộng.  + Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn. | - HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm  -HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn cùa GV  9+2  9+3 8+3  9+4 8+4 7+4  9+5 8+5 7+5 6+5  …  -HS lắng nghe và đọc theo  -Hs trả lời theo câu hỏi của GV:  + Các số hạng thứ nhất ở từng cột giống nhau  + Các số hạng thứ hai tăng dần 1 đơn vị.  + Kết quả từng cột cũng tăng dần 1 đơn vị  -HS đố nhau theo nhóm bàn  -HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.  - HS làm theo hướng dẫn của GV |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**: Tính nhẩm  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở  (có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)  a)  6+5 9+4 7+9  8+8 7+7 6+9  b)  8+3 7+6 9+5  3+8 6+7 5+9  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  - Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài  - HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  -HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau |
| **D. Hoạt động vận dụng**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc | -2 đội tham gia chơi   1. người/đội)   -HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc. |
| **E.Củng cố- dặn dò**  - GV nêu 1 vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng.  9 + 3; 8 +3; 3 + 8….  - Yêu cầu HS thực hành về đố ông bà, bố mẹ các phép tính liên quan đến Bảng cộng mới học. | - HS trả lời  -HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Tuần 4 Tiết 18**

**BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong bảng cộng đã học tiết trước.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2 (tr.25)**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs  Đáp án: Các phép tính còn thiếu là  5+6=11 2 + 9 =11  4+8=12 7+5=12 5+7=12  4+9=13; 7+6 =13; 8+5 =13;5+8=13  5+9 =14;8 +6 =14;6+8=14;7+7=14  8+7 =15 9 +6 =15 6 +9 =15  8+8=16 7+9 =16 9+7=16  **Bài 3: (tr.25)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.  -HS chia sẻ và lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài  + Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài. |
| **C. Hoạt động vận dụng.**  - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự. | - HS tự nghĩ  -VD: Em có 8 viên bi, bạn cho em thêm 5 viên bi nữa. Vậy em có tất cả là 13 viên bi |
| **D.Củng cố- dặn dò**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hây tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tuần 4 – Tiết 19**

**Bài 13: LUYỆN TẬP( TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:*- Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
* Tranh vẽ và thẻ phép tính minh họa cho HS chơi trò chơi ở bài 3a

1. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”:  + Giới thiệu luật chơi:  HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm. Trả lời đúng được quyền gọi 1 bạn bất kì trả lời câu hỏi của mình.  + GV nhận xét các phép tính và dẫn vào bài mới | -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 26)**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột  - GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “sự đổi chỗ các số hạng trong một tổng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  - GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  **Bài 2 (trang 26)**  -Yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.  Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 9 + 3 = 12  5 + 7 = 12 ; 6 + 8 = 14  5 + 9 = 14 ; 5 + 8 = 13  - HS chữa miệng  - HS vận dụng tính chất trả lời.  9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 15  5 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 11  8 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15  - 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đối chiêu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với  mỗi phép tính. |
| **Bài 3 a (trang 26)**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”  + Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức  + GV chữa chốt kết quả đúng | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).  -HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 đội lên chơi (8 HS/đội)  Đáp án:  9 + 5 = 14 6 + 7 = 13  9 + 4 = 13 7 + 4 = 11  7 + 7 = 14 3 + 8 = 11  8 + 4 = 12 6 + 6 = 12 |
| **C. Hoạt động vận dụng.**  - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm  - GV gọi Hs trả lời | - HS tự nghĩ cá nhân  -3HS trả lời:  VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ? |
| **D. Củng cố - dặn dò**  Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | * HS nêu ý kiến * HS chia sẻ |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán**

**Tuần 4 – Tiết 20**

**Bài 13: LUYỆN TẬP( TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:*- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất****:-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
* Hình vẽ những bông hoa và các chú ong mang thẻ phép tính minh họa cho trò chơi ở phần khởi động.

1. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc  GV giới thiệu bài…  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 3b (trang 27)**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 4 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài | -2 đội tham gia chơi (6 người/đội)  -HS nhận xét đội thắng cuộc  -HS lắng nghe  - 1 HS đọc  - HS trả lời: thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS làm bài  - 4 HS chữa bài:  9 + 5 + 1 = 14 + 1  = 15  5 + 3 + 4 = 8 + 4  = 12  7 + 2 + 6 = 9 + 6  = 15  8 + 4 + 5 = 12 + 5  = 17  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình. |
| **Bài 4 (trang 27)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho  + Những số hạng thứ hai cần điền.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp  - GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8  + Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6  - HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính |
| **C. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5 (trang 27)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài của bạn làm bảng phụ  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.  + Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh. |
| **D. Củng cố - dặn dò**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”  + Giới thiệu luật chơi: Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến bài học là HS đã vượt qua dược 1 chướng ngại vật để về đích  + Tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV nhận xét, đánh giá HS qua từng câu hỏi | -HS tham gia chơi cá nhân và đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn cùng với GV |